

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 66/2024/HS-PT

Ngày 31-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Phùng Đức Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 107/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Tô Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Tô Đức T, tên gọi khác: Tô Văn T; sinh ngày 26 tháng 12 năm 1964 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Kim L, bí danh Tô Kim L, tên gọi khác Tô Kim L (đã chết) và bà Phạm Thị S, tên gọi khác Phan Thị L (đã chết); có vợ Tô Thị S và có 05 con; tiền án: Tại Bản án số 01/2007/HSST ngày 06-3-2007 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần bồi thường dân sự nên xác định có 01 tiền án); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại;

- Bị hại: Anh Tô Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2012, người dân thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn tự ý chia đất lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ quản lý tại đồi Z, thuộc thôn H, xã B, huyện Đ với mục đích phát triển kinh tế. Người dân trong thôn dùng dao phát đường băng để xác định ranh giới chia các lô đất rồi quy định số lô và tổ chức bốc thăm. Khi bốc thăm có gia đình bị cáo Tô Đức T bốc được lô số 08, gia đình anh Tô Văn C bốc được lô số 07, cả hai lô số 07 và 08 đều nằm trên thửa đất số 457, khoảnh 20, tiểu khu 469 thuộc tờ bản đồ số 04a, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B năm 2005, thửa đất do Ủy ban nhân dân xã B quản lý, chưa giao cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức nào. Năm 2022 gia đình bị cáo Tô Đức T tiến hành cắt toàn bộ cây thông kém phát triển được trồng trước đó trên lô số 08 để trồng cây bạch đàn thì thấy trên lô số 07 của gia đình anh Tô Văn C đã trồng cây hồi từ năm 2019, cho rằng gia đình anh Tô Văn C đã trồng lấn sang đất của gia đình mình. Do sau khi nhận lô đất giữa hai gia đình không đánh dấu phân chia ranh giới cụ thể, quá trình lâu ngày ranh giới giữa các lô không còn rõ ràng nên dẫn đến xảy ra tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo Tô Đức T với gia đình anh Tô Văn C, đến tháng 04/2023 thôn H tiến hành hòa giải nhưng không thành. Sau đó đến tháng 11/2023 bị cáo Tô Đức T có hành vi dùng dao chặt cây hồi của anh Tô Văn C tại khu vực đất tranh chấp, cụ thể:

Khoảng 10 giờ, không xác định được ngày cụ thể, trong tháng 11/2023 Tô Đức T một mình đi từ nhà mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 38,5cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất 3,2cm, chuôi dao dài 10,5cm, đường kính chuôi dao 3,5cm lên thăm rừng bạch đàn của gia đình tại khu đồi P. Khi đến khu vực đồi nơi giáp ranh với đồi cây hồi của gia đình anh Tô Văn C, hiện đang tranh chấp với bị cáo Tô Văn T, thấy khoảng 06- 07 cây thông tự phát tán đường kính khoảng 50-70cm bị người khác sử dụng máy cưa gỗ cắt khoanh tròn gốc, bị cáo Tô Đức T cho rằng đó là do anh Tô Văn C làm, do cũng nghi ngờ trước đó anh Tô Văn C là người chặt cây thông, cây bạch đàn của gia đình mình nên bị cáo Tô Đức T, sử dụng con dao mang theo chặt qua phần gốc cây hồi cách mặt đất khoảng 10cm, đứt lìa hoàn toàn, tổng số 40 cây hồi của gia đình Tô Văn C, cây nhỏ nhất có đường kính gốc 0,3cm cây to nhất đường kính gốc 4cm, chiều cao từ 1,5m đến 4m là những cây bị cáo Tô Đức T cho rằng đã trồng lấn sang đất của bị cáo, mục đích bị cáo chặt cây hồi để lấy lại đất trồng cây, khi chặt xong Tô Đức T để nguyên cây hồi tại chỗ không di chuyển và đi về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-KLĐGTS, ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại 40 cây hồi có đường kính gốc 0,3cm đến 4cm, chiều cao từ 1,5m đến 4m, tổng giá trị 7.887.000 đ (bảy triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Tô Đức T đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Tô Đức T phạm tội Huỷ hoại tài sản. Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 178, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tô Đức T 09 (chín) tháng tù và quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Tô Đức T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do cây Hôi bị chặt không có bằng chứng là do bị hại Tô Văn C trồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tô Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Tô Đức T về tội Huỷ hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt 09 (chín) tháng tù với bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tô Đức T đã giao nộp một số tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét về tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo đã có thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo công tác giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Trong tháng 11 năm 2023, do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, Tô Đức T có hành vi dùng dao chặt 40 cây hôi tại đồi Z thuộc thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn của Tô Văn C, gây thiệt hại tổng số tiền là 7.887.000 đồng (bảy triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng), hành vi của bị cáo Tô Đức T đã cấu thành tội huỷ hoại tài sản. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tô Đức T về tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tô Đức T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, cụ thể: Bị cáo Tô Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tô Đức T đã xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới gồm có Quyết định trợ cấp đối với ông Tô Kim Lùng là người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Giấy xác nhận Tô Đức T tham gia dân công hỏa tuyến; Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với gia đình bị cáo Tô Đức T năm 2017 là hộ nghèo; Biên lai thu tiền thế hiện bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng vào Chi cục T huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, hơn nữa mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới không đủ căn cứ thay đổi bản chất vụ án cũng như không đủ để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo là người có 01 tiền án nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tô Đức T, giữ nguyên một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Tô Đức T, cụ thể: Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 178, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tô Đức T (Tô Văn T) 09 (chín) tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Đức T (Tô Văn T) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

3. Xác nhận bị cáo Tô Đức T đã nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục T huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo các Biên lai thu tiền số 0002842 và 0002841 vào ngày 10-10-2024.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Ttỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT h. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTt khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

